

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RCDM+CLO	7:25	12+0+10	0+0+0		0+6+13	0+0+0	
2		RC4+TD1+RP3	7:25	1+18+3	0+0+0		1+15+6	0+0+0	
3		VSP01+PPD	9:25	5+17	0+0		0+21	0+0	
4		CLO+P4+P3	9:25	8+14+0	0+0+0		5+12+5	0+0+0	
5		CTK3+RP3	11:25	6+15	0+0		2+19	0+0	
6		PPD+P9+P4	11:25	8+8+2	0+0+0		0+0+12	0+0+0	

TTBDSX

JS2

Cập cuối.

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/PVE-8 NGƯỜI TỪ P4 VỀ BỎ BẢNG MÁY BAY
2/TẤT CẢ CHUYÊN TÀI SẼ THỰC HIỆN BẢNG TÀU

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2019	TO: TD1 - RCDM - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG KHANH	TD1	17	1	8	30	84	ĐANG KIEN	Vietnamese
2	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	14-16	3	13		71	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM DOI	TD1	57	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VAN DIEN	TD1	58	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM NGOC DUNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN KIEN	TD1	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO MINH DUNG	TD1	56	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOAN VAN KHANH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NAM	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM ĐANG NINH	TD1	61	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	55	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
12	THAI ĐUC TOAN*TB	TD1	60	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN QUY	TD1	62	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM ĐINH THU	CLO	69	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN THANH	CLO	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	LUONG NGOC KHUONG	CLO	74	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH CUONG	CLO					86	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN THE NHU	CLO	70	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN SAU	CLO	76	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM MINH HOANG	CLO	71	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN THANH TAM	CLO	75	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
22	OZEROV	CLO	72	1	2		95	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	12	54	915	30	0		
2	RCDM	0	0	0	0	50	6		
3	CLO	9	8	49	673	0	13		
TOTAL		22	20	103	1.588	80	19		
WEIGHT KG				103	1.588	80			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2019	TO: RC4 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Luy	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HÙNG	RC4	14	1	5	30	60	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	08-09	2	13		78	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC THAI	TD1	16	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	07	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	ROZGON	TD1	06	1	5		92	D-HANH	Russian
6	THAI KHAC QUY	TD1	18	1	4		70	D-HANH	Vietnamese
7	IAGUDIN	TD1	03	1	5		96	D-HANH	Russian
8	FOK	TD1	15	1	8		125	D-HANH	Russian
9	PEREKRESTOV	TD1	04	1	7		106	D-HANH	Russian
10	SAVICHETS	TD1	12	1	8		105	KHOAN	Russian
11	IVANOV	TD1	02	1	7		90	ANTOAN	Russian
12	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD1	05	1	8		60	DVL	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NGHĨA	TD1	10	1	12		80	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HA	TD1	11	1	11		70	DVL	Vietnamese
15	LÊ HOÀI THIÊN	TD1	14	1	13		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG	TD1	01	1	12		75	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	13	1	15		60	DVL	Vietnamese
18	LÊ XUÂN THĂNG	TD1					60	SHINTRAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÙNG	TD1	17	1	8		75	SHINTRAC	Vietnamese
20	VŨ MẠNH CƯỜNG	RP3	46	1	5		65	KHI	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	45	1	12	60	80	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

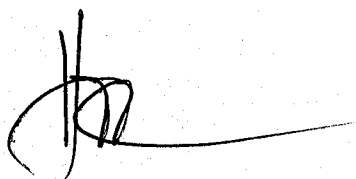
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	1	5	60	30	1		
2	TD1	18	18	146	1.464	0	15		
3	RP3	3	2	17	215	60	6		
TOTAL		22	21	168	1.739	90	22		
WEIGHT KG				168	1.739	90			

GRAND TOAL: 1.997 KGS

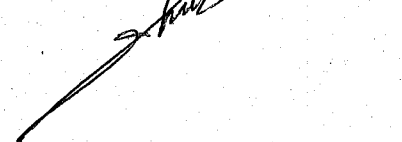
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2019	TO: VSP01 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CHĂNG	VSP01	200	1	6		76	LONG VU	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01				29	77	LONG VU	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHA	VSP01	98-99	2	20		70	LONG VU	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NHAN	VSP01	28	1	5		79	NIPI	Vietnamese
5	ĐOÀN TIẾN LŨ	VSP01	29	1	7	38	68	NIPI	Vietnamese
6	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	11	1	5	40	68	KHI	Vietnamese
7	ĐINH NGỌC QUY	PPD	09	1	8		71	KHI	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	10	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	ĐANG HỒNG QUÂN	PPD	07	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	13	1	4		58	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG PHONG	PPD	17	1	5		81	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	18	1	4		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	14	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚC HẬU	PPD	12	1	9		70	KHI	Vietnamese
15	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	03	1	9		80	KHI	Vietnamese
16	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	15	1	3		65	KHI	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG THAI	PPD	08	1	5		66	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	04	1	7		85	KHI	Vietnamese
19	HUỲNH NAM LONG	PPD	01	1	8		68	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	16	1	6		60	KHI	Vietnamese
21	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	05-06	2	11		72	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	02	1	5		56	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	5	5	38	370	67	0		
2	PPD	17	18	103	1.182	40	22		
TOTAL		22	23	141	1.552	107	22		
WEIGHT KG				141	1.552	107			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2019	TO: CLO - P4 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Luy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	85	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯƠNG SƠN	CLO	87	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	82	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ TRỌNG HIẾN	CLO	81	1	12		65	DVL	Vietnamese
5	BUI TRUONG SINH	CLO	86	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	CAO KINH THAO	CLO	80	1	7		70	T-TIN	Vietnamese
7	TRƯƠNG QUANG TUU	CLO	77-78	2	10		67	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY QUANG	CLO	83-84	2	15		90	YTE	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	CLO	88	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
10	VU HAI LONG	CLO	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	01	1	4		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					65	KHI	Vietnamese
13	BUI THANH AN	P4	06	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	02	1	3		72	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN HUNG	P4	09-10	2	7		70	KHI	Vietnamese
16	PHẠM HỮU THỌ	P4	07	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	05	1	9		55	KHI	Vietnamese
18	HOANG TRỌNG TÂN	P4	08	1	5		65	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ANH	P4	15	1	5		65	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	03-04	2	15		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	P4	11	1	3		80	KHI	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THAI	P4	12-14	3	10		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	12	69	702	0	5		
2	P4	12	15	71	807	0	12		
3	P3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	27	140	1.509	0	22		
WEIGHT KG				140	1.509	0			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2019	TO: CTK3 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - QViệt - Toan	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUY HIẾU	CTK3	80	1	10	30	76	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN SỸ	CTK3	89	1	12		76	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN NINH	CTK3	81-84	4	17		72	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN NGỌC TUẤN ANH	CTK3	85	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
5	VUÔNG MAI	CTK3	87-88	2	13		53	XAYLAP	Vietnamese
6	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	CTK3	86	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	56	1	10		82	KHI	Vietnamese
8	BUI VĂN PHU	RP3	57	1	3		75	KHI	Vietnamese
9	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	60	1	5		60	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					67	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP3	58	1	7		65	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG LINH	RP3	54	1	3		74	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VUÔNG HÙNG	RP3					65	KHI	Vietnamese
14	CHERNIAVSHII D.S	RP3	61-62	2	10		100	KH-THAC	Russian
15	HÀ VĂN CẢNH	RP3	55	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC HOÀ	RP3	52-53	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NHÂM ĐIỆN BIÊN	RP3	63	1	5		65	NIPI	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC SƠN	RP3	64-65	2	12		65	NIPI	Vietnamese
19	PHAN SỸ CAO	RP3	59	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	BUI ĐỨC KHANH	RP3					60	PSV	Vietnamese
21	BUI VĂN TUẤN	RP3	50-51	2	9		67	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

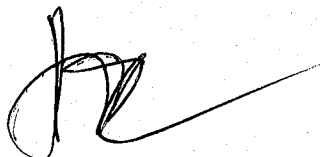
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	6	10	72	426	30	2		
2	RP3	15	16	89	1.034	0	19		
TOTAL		21	26	161	1.460	30	21		
WEIGHT KG				161	1.460	30			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2019	TO: PPD - P9 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Luy	ETA: 13:35
DO-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐĂNG TIÊN	PPD	25	1	8		70	KHI	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRỰC	PPD	27	1	6		68	KHI	Vietnamese
3	ĐÀO ANH TUÂN	PPD	28	1	5		63	KHI	Vietnamese
4	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	22	1	4		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	26	1	10		76	KHI	Vietnamese
6	LÊ HUY VINH	PPD	24	1	5		64	KHI	Vietnamese
7	HÀ THẾ BẢO	PPD	23	1	6		78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN LÊ	P9	29-30	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CHUNG	P9	31	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DIỄN	P9	33	1	8		62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TUÂN LINH	P9	39	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH NINH	P9	34-35	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ XUÂN TÌNH	P9	38	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HUY	P9	36	1	10	16	65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY GIANG	P9	32	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
17	VÔ VĂN DŨNG	P4	29	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐẶC NHÀ	P4	30	1	4		60	PSV	Vietnamese
19	LÊ TRUNG LAM	P4	31	1	5		68	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC TUÂN	P4	32-33	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	7	44	554	0	0		
2	P9	8	10	96	538	16	0		
3	P4	4	5	25	263	0	12		
TOTAL		20	22	165	1.355	16	12		
WEIGHT KG				165	1.355	16			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2019	TO: JS2	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:30
FLIGHT: CẤP CỨU	FROM: VT	CREW: HÙNG - Khang - PTUẤN	ETA: 14:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG VAN LONG	JS2				100	72	Y TE	Vietnamese
2	TRAN NGOC BA	JS2					70	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

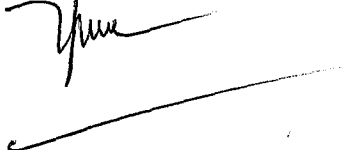
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	2	0	0	142	100	TBA		THAO 8 CHO DE CHO CANG
	TOTAL	2	0	0	142	100	TBA		
	WEIGHT KG			0	142	100			

GRAND TOAL: 242 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD2	7:25	5+17	0+0+0		0+21	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/03/2019	TO: TD1 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD1	24	1	11		77	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN KHOA	TD1	25-26	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG TUÂN CƯỜNG	TD1	18-19	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
4	PHÙNG VĂN CƯỜNG	TD1	20-21	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	TD1	22-23	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	13	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HẢI SƠN	TD2	09	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	14	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
9	KARPUNIN	TD2	16	1	15		93	KHOAN	Russian
10	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	10	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	07	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN HÙNG	TD2	08	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TU	TD2	05	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HUY NINH*MC*PVD	TD2	03-04	2	11		55	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN MINH	TD2	02	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	11	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	06	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	01	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	TD2	17	1	15	50	67	DVL	Vietnamese
22	ĐỖ NGỌC DUYỀN	TD2	12	1	7		77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	9	85	360	0	0		
2	TD2	17	17	112	1.215	50	21		
TOTAL		22	26	197	1.575	50	21		
WEIGHT KG				197	1.575	50			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

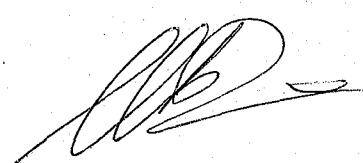
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD6+TD5	7:25	3+18	0+0		0+19	0+0	
2		TD1+TD3	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ TD1-TD3
3		JS2+TD3	9:25	5+17	0+0		3+19	0+0	
4		C10+P6	9:25	21+0	0+0		17+2	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2019	TO: PVD6 - TD5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG NGOC HOANG	PVD6	52	1	6		79	DVL	Vietnamese
2	BUI BACH DUONG	PVD6	53-54	2	12	75	65	DVL	Vietnamese
3	DUONG MINH VIET	PVD6	55	1	6		65	DVL	Vietnamese
4	ALEKHIN A.G	TD5	10	1	4		100	KHOAN	Russian
5	ĐÀO QUANG MINH	TD5	12	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
6	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	08	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	06	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	14	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG VĂN HƠN	TD5	15-16	2	11		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUE	TD5	03	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
11	TÔ THANH HÙNG	TD5	05	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH CÔNG	TD5	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	01	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN CAO DANH	TD5	19	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	07	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	TU DUONG DUNG	TD5	09	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	18	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANH VŨ	TD5	02	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
19	KIEU TUẤN ANH	TD5	17	1	11		68	ĐANG KIẾN	Vietnamese
20	LÊ TRUNG SƠN	TD5	13	1	5		77	D-HANH	Vietnamese
21	LẠI ĐỨC HAO	TD5	04	1	5		80	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	3	4	24	209	75	3		
2	TD5	18	19	102	1.288	0	19		
TOTAL		21	23	126	1.497	75	22		
WEIGHT KG				126	1.497	75			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

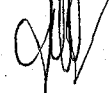
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/03/2019	TO: TD1 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KROHALEV M.A	TD1	28	1	5		82	KHOAN	Russian
2	VU DINH PHONG	TD1	38	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH THUY	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DUNG*KT	TD1	35	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	36	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN NGUYEN	TD1	34	1	3	114	55	KHOAN	Vietnamese
7	VU MANH HAI	TD1	39	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH CAO TRONG	TD1	41-42	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ANH TUAN	TD1	33	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
10	BUI NGOC QUANG	TD1	40	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	43	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	32	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN NGOC TIEN	TD1	27	1	7		60	DVL	Vietnamese
14	TRAN ANH VINH	TD1	22	1	7		58	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG HOAN	TD1	23	1	8		75	DVL	Vietnamese
16	MAI TRONG HAI	TD1	20-21	2	12		64	XAYLAP	Vietnamese
17	LE VAN QUAN	TD1	19	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUAN	TD1	37	1	11		76	BH	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG MAO	TD1	31	1	15		80	BH	Vietnamese
20	NGUYEN VAN BINH	TD1	29-30	2	16		83	BH	Vietnamese
21	MAI HOANG HA	TD1	24	1	9		50	BH	Vietnamese
22	LE CONG TRANG	TD1	44-45	2	17		63	BH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	25	169	1.516	114	20+2		CHUYEN 02 PAX TU TDI SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	25	169	1.516	144	22		
WEIGHT KG				169	1.516	144			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2019	TO: JS2 - TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK	JS2	16	1	10		80	KHOAN	Russian
2	NGUYEN GIA CUONG	JS2	11-13	3	12		67	KHOAN	Vietnamese
3	DO VAN HIEU	JS2	14	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	THAI QUOC CUONG	JS2	17	1	7		50	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM THAI SON	JS2	18	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN ANH	JS2	19	1	12	65	62	DVL	Vietnamese
7	SOROKA ANATOLY	TD3	17	1	11		112	KHOAN	Russian
8	PHAM VAN BIEN	TD3	15	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGO DUY THANH	TD3	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	LE TU HOP	TD3	08	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	LE QUANG HUNG*MC-PVD	TD3	12-13	2	13		60	KHOAN	Vietnamese
12	DAO LE XUAN SON	TD3	14	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TRONG BANG	TD3	16	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN HUONG	TD3	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG NAM	TD3	10	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG THANH TU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
17	DOAN VAN MUOI	TD3	03	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
18	TA BA HOAN	TD3	05	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN DONG HUNG	TD3	09	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN KHANH TUNG	TD3	18-19	2	10		70	ĐANG KIEM	Vietnamese
21	BAKHMATSKY	TD3	07	1	5		102	D-HANH	Russian
22	ZHURBIN	TD3	06	1	5		89	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	6	8	59	406	65	3		
2	TD3	16	17	110	1.189	0	19		
TOTAL		22	25	169	1.595	65	22		
WEIGHT KG				169	1.595	65			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/03/2019	TO: CLO - P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Vũ	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	89	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	CLO	02	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DUYNAM	CLO	96	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN VINH	CLO	93	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
5	ĐAU VAN MINH	CLO	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VAN ĐƯỢC	CLO	97	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN GIA THAO-PVD	CLO	07	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	CAO VĂN VIỆT	CLO	94	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	90-91	2	17		77	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	01	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	92	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
13	KHAERDINOV VITALY	CLO	95	1	7	62	75	KHOAN	Russian
14	LÊ THANH THAI	CLO	14	1	10		99	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HỮU HẬU	CLO	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	09-10	2	8		84	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	98	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TUYẾT	CLO	11	1	10		70	DVL	Vietnamese
19	VƯƠNG KIẾN QUỐC	CLO	06	1	7		77	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC LONG	CLO	08	1	11		55	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC THĂNG	CLO	04-05	2	16		67	B-HUGHES	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	23	142	1.556	62	20		
2	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	23	142	1.556	62	22		
WEIGHT KG				142	1.556	62			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN